

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **171/2019/HS-ST**
Ngày: 27 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lưu Kim Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 173/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1991. Tại: N. Nơi ĐKKHTT: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy S và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Phan Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/12/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xử phạt 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 109/2010/HSST; Bị cáo bị bắt ngày 17/11/2018 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Duy T:

1. Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1965. Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N (cha ruột của bị cáo; có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện Y, tỉnh N (mẹ ruột của bị cáo; vắng mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T: Luật sư Trần Thị T – Công tác tại Công ty luật hợp danh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có đơn xét xử vắng mặt)

- Bị hại: Bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Minh Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 134/56D, đường L, Phường 7, Quận 3, Thành phố H. (vắng mặt)

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Cao Đình Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/11/2018, Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cub màu xanh, biển số 50BB – 83xx đi từ xã G, huyện Đ, tỉnh Đ đến phường P, thành phố T, tỉnh B để dự đám cưới của bạn T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đi đến quán karaoke H, thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B để chơi với một số người bạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Cub màu xanh biển số 50BB – 83xx đi về nhà người thân tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để ngủ. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến đường Lê Hồng Phong, thuộc khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì T nhìn thấy phía trước bên ngược chiều đi với T có bà Phan Thị Ngọc D, sinh năm 1991, địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh B đang ngồi trên xe mô tô (không rõ biển số) dừng ở lề đường trước cửa tiệm thuốc tây Thân N. Địa chỉ tại khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và bà D đang cầm điện thoại hiệu Iphone 6 trên tay trái để gọi điện thoại nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà D. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang làn đường ngược chiều đi của T đến gần sát với bà D và dùng tay trái giật điện thoại của bà D rồi T điều khiển xe bỏ chạy đến đường liên khu 3 - 8 thuộc phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Bị cướp giật điện thoại, bà D truy hô “cướp, cướp...” nên một số người dân xung quanh nghe thấy đã đuổi theo T. Khi T điều khiển xe mô tô đi đến đường hẻm thuộc tổ 4, khu 3, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị người dân bắt giữ cùng vật chứng là 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và đưa T đến trụ sở Công an phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một để lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, Công an phường Phú Hòa chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 23/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 376/KLTS – TTHS kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 có giá là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 22/4/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 310/QĐ-CSĐT trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định Tâm thần kinh đối với Nguyễn Duy T. Ngày 06/6/2019, Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ra Kết luận giám định pháp y tâm thần số 288/KL-VPYTW đối với Nguyễn Duy T, kết luận:

- Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Nguyễn Duy T bị bệnh rối loạn nhân cách thực tồn/Động kinh (F07.0/G40-ICD.10);

- Tại thời điểm gây án và hiện nay: Nguyễn Duy T hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra xác định:

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Cub màu xanh biển số 50BB – 83xx (số khung 9059528, số máy 9059533) do ông Phạm Minh Q, sinh năm 1966. Địa chỉ: số 134/56D, đường L, Phường 7, Quận 3, Thành phố H đứng tên giấy chứng nhận đăng

ký xe. Ông Q khai nhận đã bán xe mô tô nói trên cho một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 17/11/2018, T mượn xe mô tô nói trên của ông Trần Văn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp 1, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ để đi đám cưới. Ông T khai nhận ông T mua xe mô tô nói trên của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2017 khi mua xe không làm thủ tục sang tên và việc T sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi Cướp giật tài sản ông T không biết. Ngày 08/3/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô biển số 50BB - 8366 cho ông T theo Quyết định xử lý vật chứng 68. Hiện ông T không có yêu cầu gì.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 đã thu giữ quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phan Thị Ngọc D nên ngày 24/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả điện thoại trên cho bà D. Hiện bà D không có yêu cầu gì.

- Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung màu vàng là tài sản của Nguyễn Duy T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

Cáo trạng số 157/CT-VKS-HS ngày 26/7/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Duy T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T mức hình phạt từ 36 đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A9 pro màu vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

Luật sư Trần Thị T là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và gửi bản luật cứ bào chữa cho bị cáo như sau: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại; ông Nguyễn Duy T, bà Cao Thị Đ là ông bà Nội của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 02 con nhỏ cần được chăm sóc nuôi dưỡng. Do vậy căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T.

Bị cáo Nguyễn Duy T không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Nguyễn Duy S không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 17/11/2018 tại tiệm thuốc tây Thân N thuộc khu 8, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Duy T sử dụng xe mô tô hiệu Honda Cub màu xanh biển số 50BB – 83xx làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 trị giá 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Phan Thị Ngọc D nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật chỉ vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” nay lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật. Do đó để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại, bị cáo là người có bệnh, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; ông Nguyễn Duy T, bà Cao Thị Đ là ông bà Nội của bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng nhiều huân huy chương. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy T là có căn cứ chấp nhận một phần.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại bà Phan Thị Ngọc D đã nhận lại tài sản và không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại hiệu Samsung A9 pro màu vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động) là tài sản của bị cáo Nguyễn Duy T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/11/2018.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3./ Về vật chứng của vụ án tuyên: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A9 pro màu vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 156.19 ngày 26/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Tâm